

THÔNG BÁO

Về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo nội dung như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục được giao: **4.050 người**.
- Số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước có mặt đến ngày 01 tháng 7 năm 2024: **3.665 người**.
- Tổng số lượng người làm việc chưa sử dụng đến thời điểm hiện tại là **385 người**.
- Tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024: **340 người**, gồm **309 giáo viên** và **31 nhân viên**. Cụ thể:
 - Bậc Mầm non: **53 người**, gồm: **46 giáo viên** và **07 nhân viên**;
 - Bậc Tiểu học: **109 người**, gồm: **101 giáo viên** và **08 nhân viên**;
 - Bậc Trung học cơ sở: **170 người**, gồm: **155 giáo viên** và **15 nhân viên**
 - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: **08 người**, gồm: **08 giáo viên** và **01 nhân viên**.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết tại các đơn vị).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo

Ngoài điều kiện chung tại Mục 1.1, người dự tuyển các chức danh viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vào chức danh giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26¹

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.2. Dự tuyển vào chức danh giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29²

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.3. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32³

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

¹ Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

³ Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 (công tác tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện) ⁴

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

Lưu ý: Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự. Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng.

2.5. Dự tuyển viên chức Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20 ⁵

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học);

- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định.

2.6. Dự tuyển viên chức Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số V.07.06.16 ⁶

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định.

2.7. Dự tuyển viên chức Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008 ⁷

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.8. Dự tuyển viên chức Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07 ⁸

⁴ Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁶ Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁷ Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

2.9. Dự tuyển viên chức Kế toán⁹

2.9.1. Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

2.9.2. Kế toán viên - Mã số 06.031

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hoặc gửi theo đường bưu chính (số 814 Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn hoặc qua trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>)).

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

IV. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hoặc gửi theo đường bưu chính (814 Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn hoặc qua trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>)).

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

V. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

⁸ Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁹ Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

2. Cách tính điểm

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

VI. QUY TRÌNH, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

- Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 12/7/2024: lập Kế hoạch tuyển dụng viên chức và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch.

- Từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/8/2024: Đăng báo và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc gửi theo đường bưu chính (số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn; hoặc qua trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>).

- Dự kiến từ ngày 12/8/2024 đến ngày 15/8/2024: Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Giám sát, Ban Đề thi và các bộ phận giúp việc cho hội đồng.

- Dự kiến từ ngày 16/8/2024 đến ngày 19/8/2024: Ban Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (Vòng 1) tại Hội trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024: lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, các trang thông tin điện tử (nếu có) và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện vòng 1, tham dự xét tuyển vòng 2.

- Dự kiến từ ngày 26/8/2024 đến ngày 28/8/2024: tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2 tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, số 402 đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 29/8/2024 đến ngày 06/9/2024: tổng hợp, trình Hội đồng tuyển dụng kết quả tuyển dụng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

- Dự kiến từ ngày 07/9/2024 đến ngày 15/9/2024: ban hành Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển.

- Dự kiến ngày 16/9/2024 đến ngày 16/10/2024: thí sinh trúng tuyển đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Trên đây là Thông báo tổ chức tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT.UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Các trường học có liên quan;
- Lưu: VT, NV, O, Th, T.



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BẬC MẦM NON)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024			
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ
1	Mầm non 2/9	50	48	2			2	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học
2	Mầm non 19/8	46	43	3			3	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học
3	Mầm non 23/11	32	30	2			2	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng
4	Mầm non Bà Điểm	34	31	2			2	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng
5	Mầm non Bé Ngoan	42	41	1			1	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng
6	Mầm non Bé Ngoan 1	40	38	2			2	

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
7	Mầm non Bé Ngoan 3	48	46	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
8	Mầm non Bông Sen	46	43	3			3		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
9	Mẫu giáo Bông Sen 1	25	20	5			5		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
10	Mầm non Hướng Dương	43	41	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
11	Mầm non Nhị Xuân	32	30	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
12	Mầm non Sơn ca	47	42	5			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
13	Mầm non Sơn ca 3	32	28	4			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
14	Mầm non Tân Hiệp	30	29	1			1		

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				Chức danh cần tuyển dụng
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
15	Mầm non Tân Hòa	38	37	1			1		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
16	Mầm non Tân Xuân	40	38	2			1		
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
17	Mầm non Xuân Thới Đông	46	44	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán
18	Mầm non Xuân Thới Thượng	46	42	4			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
19	Mầm non Cúc Hòa Mi	26	15	11			10		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	9	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
	Tổng hợp Bạc Mầm non	743	686	57			53		
1					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	46	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
2					Kế toán viên	06.031	6	Đại học	Kế toán
3					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BẮC TIỂU HỌC)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
1	Tiểu học Áp Đình	66	64	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
2	Tiểu học Cầu Xáng	34	33	1			1		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
3	Tiểu học Dương Công Khi	77	75	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
4	Tiểu học Lý Chính Thắng 2	57	55	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
5	Tiểu học Mỹ Hòa	59	57	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
						danh nghề nghiệp			
6	Tiểu học Mỹ Huệ	48	46	2			1		
7	Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	37	33	4	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
							4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
8	Tiểu học Ngã Ba Giồng	74	68	6			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học
9	Tiểu học Nguyễn An Ninh	79	75	4			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
10	Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	75	70	5			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
11	Tiểu học Nhị Tân	43	41	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
12	Tiểu học Nhị Xuân	60	50	10			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
13	Tiểu học Tam Đông	58	51	7			7		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
14	Tiểu học Tam Đông 2	79	73	6			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giáo giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
15	Tiểu học Tân Hiệp	35	34	1			1		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
16	Tiểu học Tân Xuân	62	56	6			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
17	Tiểu học Tây Bắc Lân	102	95	7			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
18	Tiểu học Thới Tam	64	59	5			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
19	Tiểu học Thới Thạnh	53	47	6			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học

STT	Tên trưởng	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
20	Tiểu học Trần Văn Danh	90	81	9			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
21	Tiểu học Trần Văn Mười	81	70	11			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
					Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư
22	Tiểu học Võ Văn Thặng	64	56	8			8		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
23	Tiểu học Xuân Thới Thượng	78	72	6	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
24	Tiểu học Lê Văn Phấn	16	3	13			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán
					Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư
	Tổng hợp Bắc Tiểu học	1491	1364	127	0	0	109		
	Giáo viên						101		
1					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	26	Đại học	Giáo viên tiểu học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
2					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	16	Đại học	Giáo viên thể dục
3					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	12	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
4					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	14	Đại học	Giáo viên âm nhạc
5					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	14	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
6					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	19	Đại học	Giáo viên tin học
	Nhân viên						8		
1					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	3	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
2					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	2	Trung cấp	Thư viện
3					Văn thư viên trung cấp	02.008	2	Trung cấp	Văn thư
4					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán

HC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

NEHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BÁC TRƯNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				Chức danh cần tuyển dụng
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	
I	Bác Trưng học cơ sở								
1	THCS Bùi Văn Thủ	71	48	23			22		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Thư viện viên hàng III	V.10.02.07	1	Đại học	Thư viện
2	THCS Đăng Công Bình	72	64	8			7		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
3	THCS Đăng Thúc Vĩnh	92	70	22			21		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024			
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng
4	THCS Đỗ Văn Dậy	86	67	19			17	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học
5	THCS Đông Thạnh	116	111	5			5	
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
6	THCS Lý Chính Thắng 1	82	75	7	Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
							6		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
7	THCS Nguyễn An Khương	83	77	6			6		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
8	THCS Nguyễn Hồng Đào	88	79	9			8		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
9	THCS Nguyễn Văn Bứa	90	80	10			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
10	THCS Phan Công Hồn	102	92	10			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
11	THCS Tam Đông 1	88	81	7			7		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024						
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
12	THCS Tân Xuân	106	97	9		
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
13	THCS Thị Trấn	41	31	10		
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên lịch sử và địa lý

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
14	THCS Tô Ký	123	112	11			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
15	THCS Trung Mỹ Tây 1	130	116	14			13		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)

Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024									
STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
16	THCS Xuân Thới Thượng	122	108	14			13		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
	Tổng hợp THCS	1492	1308	184			170		
	Giáo viên						164		
1					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	11	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
2					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Đại học	Giáo viên thể dục
3					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	25	Đại học	Giáo viên ngữ văn
4					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	16	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
5					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên tin học
6					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	13	Đại học	Giáo viên toán
7					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				Chức danh cần tuyển dụng
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	
8					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	5	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
9					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	8	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
10					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	7	Đại học	Giáo viên âm nhạc
11					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	11	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
12					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	31	Đại học	Giáo viên lịch sử và địa lý
13					Giáo viên THCS hạng III	V\07.04.32	23	Đại học	Giáo viên khoa học tự nhiên (khoa học tự nhiên hoặc vật lý hoặc hóa học hoặc sinh học)
	Nhân viên						15		
1					Thiết bị thí nghiệm	V\07.07.20	8	Cao đẳng	Thiết bị trường học
2					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V\07.06.16	4	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
3					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
4					Thư viện viên hạng IV	V\10.02.07	2	Trung cấp	Thư viện
II	Trung tâm GDNN&GDTX	49	41	9			8		
1					Giáo viên THPT hạng III	V\07.05.15	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
2					Giáo viên THPT hạng III	V\07.05.15	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
3					Giáo viên THPT hạng III	V\07.05.15	2	Đại học	Giáo viên tin học
4					Giáo viên THPT hạng III	V\07.05.15	1	Đại học	Giáo viên địa lý
5					Giáo viên THPT hạng III	V\07.05.15	1	Đại học	Giáo viên sinh học
7					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán

